

Bản án số: **71/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 06-9-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Sương**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Triệu Hoàng Hùng** – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 148/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Oanh G** (Có mặt).

Cư trú tại: thôn M, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn P** (Vắng mặt).

Cư trú tại: thôn T, xã N, TX N, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Oanh G trình bày:

Bà và ông Nguyễn P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2002 tại UBND xã N, TX N. Sau khi kết hôn thì vợ chồng bà về nhà chồng ở xã N để sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về chuyện tiền bạc, ông P hay nhậu nhẹt say xỉn về nhà còn đánh đập bà. Bà và ông P sống ly thân từ năm 2015, nhưng đến năm 2017 do không chịu được

nữa nên bà đã nộp đơn xin ly hôn. Sau đó, bà lại rút đơn về vì cho ông P cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, nhưng vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi nên tháng 5/2017 bà đã dọn về nhà mẹ đẻ ở xã N để sinh sống cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông P nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Quốc P, sinh ngày: 01/8/2003 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 24/9/2007. Khi ly hôn nguyện vọng bà nuôi cháu T, còn cháu P giao cho ông P nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung: Bà G không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TX N tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Oanh G được ly hôn với ông Nguyễn P. Về con chung: Xét thấy, cháu T từ trước đến nay ở cùng mẹ và nguyện vọng của cháu được ở cùng với mẹ nên tiếp tục giao cháu T cho bà G nuôi dưỡng. Đối với cháu P nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn thì ở với cha nên tiếp tục giao cháu P cho ông P nuôi dưỡng là có căn cứ. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung: Bà G không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn P có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, TX N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông P có mặt tại địa phương nhưng không thường xuyên ở nhà. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Oanh G và ông Nguyễn P tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, TX N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, hay kinh cãi về chuyện tiền bạc. Năm 2017 bà G đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn khởi kiện vì cho ông P có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm nhưng ông P vẫn chứng nào tật ấy không thay đổi.

Bà và ông P đã không sống chung với nhau từ tháng 5/2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Hơn nữa, ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình không đến để tham gia phiên tòa, chứng tỏ ông P không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà G. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

- Về con chung: Bà G và ông P có hai con chung là Nguyễn Quốc P, sinh ngày 01/8/2003 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 24/9/2007. Nguyên vọng của bà G được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Xét thấy, cháu T từ trước đến nay ở cùng mẹ và nguyên vọng của cháu được ở cùng với mẹ nên tiếp tục giao cháu T cho bà G nuôi dưỡng. Đối với cháu P nguyên vọng ở cùng với cha nên tiếp tục giao cháu Phong cho ông P nuôi dưỡng là có căn cứ. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Oanh G không yêu cầu tòa giải quyết.

- Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Oanh G phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Oanh G được ly hôn ông Nguyễn P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 24/9/2007 cho bà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Quốc P, sinh ngày 01/8/2003 cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông P, bà G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Oanh G không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Oanh G phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0003724 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà G đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N theo GKH số 41 ngày 12/7/2002;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH